

CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN  
SỐ: 18 /CV.GMX-2018

V/v: Công bố thông tin về tài liệu họp  
ĐHĐCĐ thường niên 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc  
-----o0o-----

Mỹ Xuân, Ngày 16 Tháng 04 năm 2018

**Kính Gửi** : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Quý Cổ Đông Công Ty

1. Tên công ty : Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khoán : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Suối Nhum – Xã Hách Dịch – Tân Thành – BRVT
4. Điện thoại : 02543 893150 Fax: 02543 894168
5. Người thực hiện công bố thông tin : Phạm Thị Hương Duyên
6. Nội dung của thông tin công bố :
  - 6.1 – Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2017
  - 6.2- Dự thảo quy chế quản trị công ty (sửa đổi phù hợp với ND 71/2017)
  - 6.3- Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: [www.myxuan-vt.com.vn](http://www.myxuan-vt.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu:

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



Phạm Thị Hương Duyên



ISO 9001 -2015

Mỹ Xuân, ngày \_\_\_ tháng 04 năm 2018

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

*Kính thưa các Quý cổ đông công ty !*

*Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát đã ghi trong Điều lệ công ty.*

Ban kiểm soát Công ty CP Gạch Ngói Gốm XD Mỹ Xuân xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát trong năm 2017 như sau:

### **I/- Thành phần ban kiểm soát:**

BKS gồm 3 thành viên đã được ĐHĐCĐ bầu ngày 25/4/2014 gồm:

- |                        |               |
|------------------------|---------------|
| 1/ Ông Hoàng Văn Thái  | – Trưởng ban. |
| 2/ Ông Phạm Trần Lực   | – Thành viên. |
| 3/ Ông Hoàng Đình Hùng | – Thành viên. |

### **II/ Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017 :**

1. Trong nhiệm kỳ, chúng tôi đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty trong phạm vi chức năng quyền hạn của mình như sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, các văn bản ban hành nội bộ phục vụ quản lý điều hành doanh nghiệp.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của công ty.
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định nội bộ của các bộ phận trong công ty.
- Tham gia kiểm kê tài sản, tiền vốn định kỳ 6 tháng và 12 tháng.
- Hàng quý tiến hành kiểm tra báo cáo tài chính công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán, các báo cáo tài chính hàng quý và năm của công ty;
- Theo dõi và giám sát việc công bố thông tin theo qui định của UBCK nhà nước.

- Qua kết quả làm việc, Ban kiểm soát đã thông báo lại với HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty những vấn đề còn thiếu sót, những kiến nghị cần cải tiến. Các đề xuất và kiến nghị đều được HĐQT, Ban Tổng giám đốc xem xét giải quyết theo phạm vi quyền hạn của mình được quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

*\* Các cuộc họp của BKS trong năm 2017 :*

- Ngày 19/01/2017 số biên bản 01/2017 : Xem xét kết quả kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của ban điều hành, kết quả SXKD quý IV năm 2016.

- Ngày 28/03/2017 - số biên bản 02/2017 : Xem xét Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2016, xem xét kết quả kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của ban điều hành, kết

quả SXKD năm 2016 và thông qua báo cáo ban kiểm soát 2016 trình đại hội đồng cổ đông năm 2017..

- Ngày 18/04/2017 số biên bản 03/2017 : Xem xét kết quả kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của ban điều hành, kết quả SXKD quý I năm 2017.

- Ngày 19/07/2017 số biên bản 04/2017 : Xem xét kết quả kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của ban điều hành, kết quả SXKD quý II năm 2017.

- Ngày 19/10/2017 - số biên bản 05/2017 : Xem xét kết quả kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của ban điều hành, kết quả SXKD quý III năm 2017.

- Ngày 25/12/2017 - số biên bản 06/2017 : Họp xem xét làm việc kiểm soát thực tế tại phòng TCKT và phân công thành viên ban kiểm soát tham gia vào công tác kiểm kê của công ty đến ngày 31/12/2017.

2/ Về Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017: Các vấn đề công ty đã thực hiện hoàn thành.

- Đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SX-KD mà ĐHĐCĐ đề ra;

- Thực hiện phân phối trích quỹ đúng tỷ lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra;

- Đàm phán và ký hợp đồng với công ty kiểm toán Vietland để kiểm toán năm 2017;

- Thực hiện hoàn thành : chia cổ tức đợt 2/2016 với tỷ lệ 10%, chia tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 với tỷ lệ 15% cho các cổ đông;

- Chăm lo tốt đời sống CB-CNV công ty giúp đẩy nhanh việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm do ĐHĐCĐ giao cho.

3/ Tình hình hoạt động và tài chính của công ty:

a/ Kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh :

*DVT : ngàn đồng*

Stt	Khoản mục	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện Năm 2017	SO SÁNH TH/KH	
				Giá trị	Tỷ lệ %
01	Tổng Doanh thu	205.005.202	218.926.803	13.921.601	106,80
02	Tổng chi phí	184.422.542	198.149.755	13.727.213	107,44
03	Lợi nhuận ( sau thuế )	20.582.660	20.777.048	194.388	100,94

b/ Tình hình tài chính của công ty:

- Tình hình tài chính của công ty đến 31/12/2017 đã được thể hiện rõ ràng và chính xác trong báo cáo thường niên và báo cáo của Tổng Giám đốc công ty trình ĐHĐCĐ. Tình hình tài chính của công ty hiện nay là tốt đảm bảo cho các hoạt động SXKD của công ty là bình thường.

2. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám và các cán bộ quản lý:

- Ban kiểm soát không thấy có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý công ty.

- Ban kiểm soát nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án phân chia lợi nhuận và tình hình trích lập các quỹ của của công ty.

- Trong năm 2017 tình hình kinh tế chung vẫn còn có những khó khăn, tuy nhiên HĐQT, Ban tổng giám đốc đã chỉ đạo kịp thời, đưa ra các giải pháp phù hợp

hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh từ đó làm tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, giảm giá thành sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý từ đó giúp hoàn thành được kết quả SXKD của công ty.

### **III/ Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.**

- Giám sát hoạt động : của HĐQT, Ban tổng giám đốc, giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, giám sát thực hiện theo điều lệ và quy chế nội bộ công ty.

- Giám sát việc thực hiện các quy định nội bộ và việc thực hiện theo các quy định của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 -2015 của các bộ phận trong công ty.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị xem xét và phê duyệt.

- Theo dõi và giám sát việc công bố thông tin theo qui định của UBCK nhà nước

- Xem xét kết quả kiểm toán của công ty kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban tổng giám đốc công ty.

### **IV/ Kết luận Báo cáo hoạt động ban kiểm soát 2017:**

- Ban kiểm soát khẳng định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2017 là hiệu quả, tuân thủ đúng các quy định, hướng dẫn của luật pháp nhà nước và các quy định của công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và bộ máy quản lý đã hoàn thành nghị quyết của được Đại HĐCĐ năm 2017 thông qua.


- Số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính năm 2017 đã thể hiện đầy đủ, kịp thời, rõ ràng, chính xác, trung thực, hợp lý, khách quan phải ánh đúng tình hình tài sản và nguồn vốn của công ty tính tới thời điểm 31/12/2017.

Trên đây là báo cáo về kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2017.

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, sự hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc các phòng ban chức năng trong Công ty trong năm qua đã giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.*

**TM/ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
TRƯỞNG BAN**



*HOÀNG VĂN THÁI*

**DỰ THẢO**



**ISO 9001 : 2015**

# **QUY CHẾ**

**QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

**Tháng 4.2018**

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh**

*Quy chế này được xây dựng theo các quy định :*

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp (dưới đây gọi là “Luật Doanh nghiệp”);

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán (dưới đây gọi là “Luật Chứng khoán”);

- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (dưới đây gọi là “Nghị định số 71/2017/NĐ-CP”),

- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (dưới đây gọi là “Thông tư số 95/2017/TT-BTC”);

- Điều lệ của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân

- Biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27 tháng 4 năm 2018

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.

Các quy định về Quản trị Công ty được thống nhất trong Quy chế này được ưu tiên áp dụng để điều chỉnh các quan hệ có nội dung liên quan đến quản trị Công ty.

#### **Điều 2. Nguyên tắc quản trị**

##### **1. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:**

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;

##### **2. Quy chế quản trị công ty bao gồm các nội dung chủ yếu sau:**

- Trình tự, thủ tục về triệu tập, biểu quyết tại Đại Hội Đồng cổ đông
- Ứng cử, đề cử, bầu và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
- Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị
- Thành lập và hoạt động của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị
- Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp
- Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc
- Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan
- Báo cáo và công bố thông tin
- Giám sát và xử lý vi phạm

Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định quản trị công ty tại quy chế này thì áp dụng các quy định của pháp luật chuyên ngành.

### **Điều 3. Giải thích thuật ngữ**

#### **1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:**

- a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân.
- b. “HĐQT” là Hội đồng quản trị;
- c. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông;
- d. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9, điều 6 của Luật Chứng khoán
- e. “Cán bộ quản lý” có nghĩa là Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị quyết định.
- f. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty
- g. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán và các văn bản điều chỉnh (nếu có)
- h. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” hoặc “thành viên độc lập” là thành viên HĐQT đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 154 và Khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp được ghi cụ thể tại khoản 2 điều 14 quy chế này
- i. “Ban kiểm soát” là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát tình hình hoạt động của Công ty.
- j. “Người điều hành doanh nghiệp” là TGD, Phó TGD, kế toán trưởng và các chức danh điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám Đốc.

k. “Thành viên HĐQT không điều hành” (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác

l. “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm quyền hạn quy định tại điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP

m. “UBCKNN” là Ủy ban chứng khoán Nhà nước

n. “VSD” là trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

o. “HNX” là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

p. “BCTC” là báo cáo tài chính

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 4. Đại Hội Đồng Cổ Đông**

##### **1. Đại hội cổ đông thường niên**

ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp.

Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.

Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

##### **2. Đại hội cổ đông bất thường**

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- ✓ Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- ✓ Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- ✓ Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định

#### **Điều 5. Trình tự tổ chức Đại hội đồng cổ đông**

Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau:



## **1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ**

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty đại chúng và niêm yết

Danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia biểu quyết tại ĐHĐCĐ được lập trước 30 ngày tổ chức phiên họp. Chi tiết thủ tục chuẩn bị danh sách cổ đông dự họp, công bố thông tin, . . . được thực hiện theo quy định của VSD & HNX

## **2. Thông báo mời họp**

Thông báo ghi rõ thời gian, địa điểm tổ chức cuộc họp, chương trình họp và tài liệu liên quan đến nội dung ĐHĐCĐ được gửi đến cổ đông và đăng tải trên website công ty : [www.myxuan-vt.com.vn](http://www.myxuan-vt.com.vn)

Việc tổ chức họp ĐHĐCĐ và tài liệu phiên họp phải được thông báo đến UBCKNN, HNX chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc .

## **Điều 6. Điều kiện tiến hành phiên họp ĐHĐCĐ**

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết . Trong trường hợp không đủ số cổ đông đại diện cần thiết, người triệu tập huỷ cuộc họp. Cuộc họp tiếp theo phải được triệu tập trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Chỉ có Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp

## **Điều 7. Đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ**

Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

1. Khi đến tham dự Đại hội, cổ đông/người được uỷ quyền phải xuất trình các giấy tờ sau:

- Bản chính chứng minh nhân dân(căn cước công dân), hộ chiếu
- Bản chính giấy uỷ quyền theo mẫu gửi kèm thông báo mời họp với trường hợp uỷ quyền

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông. Ban tổ chức sẽ cấp cho từng cổ đông/đại diện được uỷ quyền các tài liệu sau:

- Tài liệu họp ( tất cả tài liệu đăng tải trên website)
- Phiếu biểu quyết có đóng dấu của Công ty. Trên phiếu có ghi đầy đủ thông tin của cổ đông/đại diện uỷ quyền : họ và tên, số cổ phiếu có quyền biểu quyết, các nội dung được thông qua tại đại hội được in trên phiếu biểu quyết.

- Phiếu bầu cử thành viên HĐQT/BKS có đóng dấu công ty (trong trường hợp có bầu HĐQT/BKS)

## **Điều 8. Thể thức tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ**

Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập và tiến hành phiên họp theo khoản 4 điều 19 của điều lệ công ty

✓ Hội đồng quản trị sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

✓ Cổ đông có quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người uỷ quyền vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông có thể uỷ quyền cho Hội đồng quản trị hoặc các tổ chức lưu ký làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp tổ chức lưu ký được cổ đông uỷ quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội dung được uỷ quyền biểu quyết. Công ty phải hướng dẫn thủ tục uỷ quyền và lập giấy uỷ quyền cho các cổ đông theo quy định.

✓ Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề kiểm toán.

✓ Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất.

## **Điều 9. Biểu quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông**

Việc biểu quyết tại đại hội có thể thực hiện bằng hình thức giơ phiếu hoặc ghi vào phiếu theo từng nội dung ( đồng ý hoặc không đồng ý , ý kiến khác)

### **1. Hình thức giơ thẻ**

Được thực hiện để xin ý kiến cổ đông của các nội dung chủ yếu gồm :

- ✓ Chương trình đại hội
- ✓ Quy chế làm việc và cách biểu quyết tại đại hội
- ✓ Danh sách đoàn chủ tịch, thư ký, ban kiểm phiếu biểu quyết, Ban kiểm phiếu bầu cử ( với trường hợp có bầu HĐQT/BKS)
- ✓ Quy chế bầu cử, đề cử, ứng cử và thể lệ bầu cử thành viên HĐQT/BKS
- ✓ Danh sách ứng cử viên tham gia HĐQT
- ✓ Thông qua biên bản họp, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

**Cách thực hiện :** cổ đông giơ thẻ để biểu quyết khi chủ tọa yêu cầu biểu quyết lần lượt với đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác. Nội dung được thông qua khi tỷ lệ đạt hơn 50%

### **2. Hình thức ghi phiếu (bỏ phiếu kín)**

Được áp dụng để xin ý kiến của ĐHĐCĐ về các nội dung chính trong chương trình họp gồm:

Các báo cáo và tờ trình các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Các báo cáo hoạt động của HĐQT, các tiêu ban trực thuộc HĐQT

**Cách thực hiện** : cổ đông thực hiện biểu quyết với các vấn đề in trên phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu một trong các ô tương ứng đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác. Cổ đông lựa chọn phương án nào thì đánh vào ô đó. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu đảm bảo các yêu cầu sau:

- ✓ Phiếu do Ban tổ chức đại hội phát ra, có đóng dấu
- ✓ Phiếu đánh dấu vào một trong các ô thể hiện ý kiến cổ đông, các phiếu không đánh dấu hoặc đánh dấu tất cả là phiếu không hợp lệ
- ✓ Phiếu không bị tẩy xóa
- ✓ Cổ đông ký và ghi rõ họ và tên vào phiếu biểu quyết

### **Điều 10. Phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty). Cụ thể

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp

Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 11. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết, quyết định các nội dung tại ĐHĐCĐ được thực hiện theo điều 20 của điều lệ công ty và các quy định của pháp luật hiện hành

Nghị quyết, biên bản họp ĐHĐCĐ được công bố thông tin theo quy định của điều lệ công ty và thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành

## **Chương III**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 13. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên website của công ty để cổ đông hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể

- ✓ Từ 5% đến dưới 10%            đề cử tối đa một (01) ứng viên
- ✓ Từ 10% đến dưới 30%        đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- ✓ Từ 30% đến dưới 40%        đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- ✓ Từ 40% đến dưới 50%        đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- ✓ Từ 50% đến dưới 60%        đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- ✓ Từ 60% đến dưới 70%        đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- ✓ Từ 70% đến 80%              đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- ✓ Từ 80% đến dưới 90%        đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Cách thức bầu thành viên HĐQT :

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu.

#### **Điều 14. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của khoản 1 điều 151 luật doanh nghiệp

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 **Điều 18 của Luật doanh nghiệp**;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

a. Có đơn từ chức;

b. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

c. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

e. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật

3. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công

### **Điều 15. Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau : tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

## **Điều 16. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới thủ tục pháp lý của người điều hành đó

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;

i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức

k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;

l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc

- p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
  - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
  - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
  - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá: \_\_\_\_\_ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch kinh doanh hàng năm;
  - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
  - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
  - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người Điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

### **Điều 17. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này

được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị

### **Điều 18. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

### **Điều 19. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.



2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- ✓ Ban kiểm soát;
- ✓ Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- ✓ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- ✓ Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- ✓ Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 7 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó.

✓ Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

✓ Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp

triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

## **Điều 20 : Biểu quyết của HĐQT**

Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

### **1. Biểu quyết**

Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 7, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 19 trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

a. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

b. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 7, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

c. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

d. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết

2. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

3. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

4. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

#### **Điều 21 : Biên bản họp HĐQT**

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

#### **Điều 22. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

## **Chương IV**

### **BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 23. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 24. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là [ba (03)] người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

### **Điều 25. Trưởng Ban Kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- ✓ Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- ✓ Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- ✓ Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 26. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

- a. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
    - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
    - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
    - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
    - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
  - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
  - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
  - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
  - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
  - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

## **Điều 28. Thù lao của Ban kiểm soát**

Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **Chương V**

## **LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH**

### **Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

### **Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 32 . Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám Đốc**

1. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày \_\_\_\_ hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

### **Điều 32. Thông báo Bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức người điều hành, công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ và trên trang website công ty, cũng như công bố thông tin theo quy định hiện hành đối với các công ty niêm yết.

## **Chương VI**

### **PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT-BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 33. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của HĐQT và Ban điều hành**

1. Đối với công tác tổ chức họp ĐHCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng Giám Đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực ít nhất trước 45 ngày.
2. Đối với việc HĐQT uỷ quyền cho người quản lý theo quy định tại điều lệ thì nội dung này phải được thể hiện qua nghị quyết hoặc bằng văn bản uỷ quyền của thành viên HĐQT được gửi đến Tổng Giám Đốc Công ty
3. Các vấn đề mà HĐQT phải phê duyệt theo đề xuất của Tổng Giám Đốc theo quy định của điều lệ công ty HĐQT phải phản hồi trong vòng bảy (7) ngày hoặc theo thời hạn khác được các bên thống nhất
4. Các quyết định tạm đình chỉ của Tổng Giám Đốc theo quy định tại điều lệ, Chủ tịch HĐQT phải lập thành văn bản gửi đến Tổng Giám Đốc có sự xác nhận của Trưởng Ban Kiểm Sát.
5. Trong trường hợp cần thiết vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám Đốc, người điều hành khác cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản và gửi cho Tổng Giám Đốc ít nhất 24 giờ.
6. Các nội dung phê chuẩn giao dịch với người nội bộ và người có liên quan hoặc giao dịch trọng yếu, HĐQT phải phản hồi bằng văn bản trong thời hạn \_\_\_ ngày
7. TGD có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của HĐQT nếu nhận định rằng quyết định này trái với pháp luật hoặc gây tổn hại đến quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này TGD phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT bằng văn bản.
8. Với các quyết định đối với . . .

## **Chương VII**

### **QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, TGD VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**



### **Điều 34. Đánh giá hoạt động**

HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, TGD và điều hành khác

1. Hằng năm căn cứ vào vào chức năng nhiệm vụ được phân công các tiêu chuẩn đánh giá được thiết lập, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT quy định tại quy chế này.
2. Việc đánh giá hoạt động của Tổng Giám Đốc do HĐQT phê chuẩn
3. việc đánh giá các Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng và các người quản lý khác thực hiện theo quy định do Tổng Giám Đốc đề xuất, được HĐQT phê chuẩn

### **Điều 35. Khen thưởng**

1. HĐQT hoặc tiểu ban nhân sự tiền lương thưởng có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện theo kết quả đánh giá được quy định tại điều 34
2. Đối tượng được khen thưởng : các cá nhân theo chế độ do HĐQT phê chuẩn
3. Các hình thức khen thưởng : do Tiểu ban nhân sự và lương thưởng ( hoặc thành viên HĐQT phụ trách công tác nhân sự và lương thưởng) thông qua quyết định được HĐQT phê duyệt
4. Nguồn thưởng kinh phí trích từ quỹ khen thưởng do HĐQT phê duyệt. Mức khen thưởng căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế từng năm do Tổng Giám Đốc đề xuất.

### **Điều 36. Kỷ luật**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên mức độ của việc vi phạm
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
3. Các hình thức khen thưởng : do Tiểu ban nhân sự và lương thưởng ( hoặc thành viên HĐQT phụ trách công tác nhân sự và lương thưởng) thông qua quyết định được HĐQT phê duyệt
4. Nguồn thưởng kinh phí trích từ quỹ khen thưởng do HĐQT phê duyệt. Mức khen thưởng căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế từng năm do Tổng Giám Đốc đề xuất.

## **Chương VIII**

### **LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 37. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký công ty

### **Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện của người phụ trách quản trị công ty**

1. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty**

Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

✓ Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

✓ Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

✓ Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

✓ Tham dự các cuộc họp;

✓ Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

✓ Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

✓ Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

✓ Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

✓ Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 40. Miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty**

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

## **Chương IX**

### **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**

#### **Điều 41. Công khai lợi ích có liên quan**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương X**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 42. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 10 chương và 42 điều, đã được Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân nhất trí thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Lưu Ngọc Thanh**

Mỹ Xuân, ngày 27 tháng 4 năm 2018

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN**  
**PHIÊN HỌP NGÀY 27-04-2017**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch ngói gốm Xây Dựng Mỹ Xuân thông qua ĐHĐCĐ thường niên ngày 22 tháng 4 năm 2016
- Căn cứ vào biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông ngày 27 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT NGHỊ**

**1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2017	So sánh % thực hiện với	
	Năm 2016	Năm 2017		KH 2017	TH 2016
Doanh thu thuần	205,005,202,877	218,926,803,566	205,005,202,876	106.79%	106.79%
Giá vốn hàng bán	135,993,693,399	153,269,636,843	127,238,972,714	120.46%	112.70%
Lợi nhuận gộp	69,011,509,478	65,657,166,723	77,766,230,162	84.43%	95.14%
Doanh thu HĐTC	382,016,947	365,639,334	98,000,000	373.10%	95.71%
Chi phí kinh doanh	44,305,513,793	40,216,339,880	53,189,447,467	75.61%	90.77%
Lợi nhuận kinh doanh	25,088,012,632	25,806,466,177	24,674,782,695	104.59%	102.86%
Lợi nhuận khác	(413,229,937)	10,216,312			-2.47%
Lợi nhuận trước thuế	24,674,782,695	25,816,682,489	24,674,782,695	104.63%	104.63%
Thuế thu nhập DN	4,092,122,065	5,039,633,870	4,092,122,065	123.15%	123.15%
Lợi nhuận sau thuế	20,582,660,630	20,777,048,619	20,582,660,630	100.94%	100.94%

**2. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán:**

*Đơn vị tính : Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	109,054,951,196	111,552,911,691	2.29
Doanh thu thuần	205,055,202,877	218,926,803,566	6.79
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25,088,012,632	25,806,466,177	2.86
Lợi nhuận khác	-413,229,937	10,216,312	-102.47
Lợi nhuận trước thuế	24,674,782,695	25,816,682,489	4.63
Lợi nhuận sau thuế	20,582,660,630	20,777,048,619	0.94
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (đã thanh toán)	25%	25%	0.00
- Thanh toán Đợt 2/2015	5%		
- Thanh toán Đợt 3/2015	5%		
- Thanh toán Đợt 1/2016	15%		
- Thanh toán Đợt 2/2016		10%	
- Thanh toán Đợt 1/2017		15%	

**3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:**

*Đơn vị : đồng*

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN phát sinh năm 2017</b>		<b>20,777,048,619</b>	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2.0%	415,540,972	
2	Chia cổ tức (tạm ứng đợt 1:15% VĐL)	38.4%	7,971,672,000	
3	Trích quỹ khen thưởng	20.0%	4,155,409,724	
4	Trích quỹ phúc lợi	2.0%	415,540,972	
5	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	10.3%	2,142,923,171	

	- Trích thưởng theo NQ ĐHCĐTN 21/04/2017 (30% vượt LNKH 2016)	7.7%	1,596,713,057	Trích từ LNTH 2017
	- Trích thưởng hoàn thành kế hoạch	2.6%	546,210,114	Trích 2,5% LNTH
<b>6</b>	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		13,489,982,653	
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước		7,814,020,873	
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2017	27.3%	5,675,961,780	
<b>7</b>	Phân phối lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2017			
<b>7.1</b>	- Chi cổ tức bằng tiền mặt (đợt 2/2017: 10%VĐL)	25.6%	5,314,448,000	
<b>7.2</b>	Trích thưởng ban điều hành		46,111,598	
	- Trích thưởng hoàn thành KHLN	-0.2%	(31,643,598)	
	- Trích thưởng BĐH (40 % vượt LN kế hoạch)	0.4%	77,755,196	
<b>7.3</b>	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ (trích để lại trên LNCPP)	1.0%	207,770,486	-
<b>7.4</b>	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2017	0.4%	75,988,098	
	<b>CỘNG PHÂN PHỐI LNST NĂM 2017</b>		<b>20,493,290,035</b>	

**4. Kết quả đầu tư phát triển năm 2017:**

TT	Tên công trình, thiết bị	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017			Thực hiện		Ghi chú
			Số lượng	Đơn Giá	Giá Trị	Số lượng	Kết quả/Giá trị	
A	Sửa chữa lớn Tài sản cố định		-		<u>300,000,000</u>		<u>357,927,187</u>	
1	Đổ BT mặt sân chơi	m <sup>2</sup>	350	200,000	70,000,000			
2	SC mương thoát nước	md	200	100,000	20,000,000			
3	SC ống máng thoát nước	md	400	400,000	160,000,000			
4	Công việc khác				50,000,000			
5	Băng tải đất ủ DC3	Hệ	1				57,173,639	
6	Chi phí sửa chữa sân kính DC3	Hệ	1				153,122,727	
7	Băng tải DC ngôi 22 DC1	Hệ	1				43,900,527	
8	Thay cửa nhựa lõi thép nhà Văn phòng, hội trường, Phòng Y Tế	Hệ	1				103,730,294	
<b>B</b>	<b>Xây dựng và đầu tư mới</b>				<b><u>34,134,650,000</u></b>		<b><u>3,839,990,980</u></b>	
1	XD than DC 3, kho thành phẩm DC 2 nối dài	m2	2,903	550,000	1,596,650,000	3,637.50	2,174,546,930	Do tăng diện tích XD



2	XD thay sân kính bằng lò sấy mini dây chuyền 1 (20*76)	m2	1,520	550,000	836,000,000			Không thực hiện: Không xây HS mà để làm nhà phơi SP trên cao
3	XD kho T.phẩm để chuyên lò men (10*28)+(68*20)+200	m2	2,640	550,000	1,452,000,000	704	422,904,940	
4	XD hầm sấy gạch DC 1,DC 2	Cái	3	650,000,000	1,950,000,000			Không thực hiện: Do không xây HS mà để làm kệ phơi SP trên cao
5	Mua máy CNC	Cái	1	1,000,000,000	1,000,000,000	1	825,400,000	
6	Chuyển nhượng DA (ĐT MN Gạch Châu Đức	DA	1	15,000,000,000	15,000,000,000			Chuyển tiền góp vốn trực tiếp vào Công ty TNHH Xây Lấp-Dịch vụ Tân Thịnh.Hiện công ty TNHH XD DV Tân Thịnh đang thực hiện hoàn thành việc thuê đất, làm văn bản trình UBND tỉnh cho phép chuyển nhượng DA
7	Chuẩn bị đầu tư NM gạch Châu Đức	DA	1	10,000,000,000	10,000,000,000			Đang thực hiện chi tạm ứng chuyển nhượng đất tại khu vực Dự án
8	XD mới ống thoát nước DC3 đến hồ sinh thái DC1	md	300	1,000,000	300,000,000	320	417,139,110	Đang thực hiện chưa đưa vào sử dụng

9	Đầu tư dự án gạch ko nung công suất 10-12 triệu viên/năm	md	1	2,000,000,000	2,000,000,000				Chưa thực hiện. Do SP chủ yếu cung cấp cho CT vốn ngân sách, hiện nhu cầu tín dụng chưa thực hiện.	
C	Xây dựng và mua sắm Tài sản cố định hữu hình phát sinh do đầu tư mới phát sinh đã đưa vào sử dụng trong năm								8,752,367,340	Đảm bảo ổn định và đáp ứng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm.
1	Hệ hầm sấy mini DC3									
1.1	Hầm sấy mini - Sấy nguội	Cái	2					447,395,860		
1.2	Quạt hút lò mini (quạt li tâm N10)	Cái	2					88,533,680		
1.3	Quạt thu hồi nhiệt mini N8	Cái	2					77,467,020		
2	Hầm sấy gạch DC3									
2.1	Hầm sấy gạch DC3	Cái	3					522,323,910		
2.2	Quạt N10	Cái	1					44,266,840		
2.3	Quạt N14	Cái	1					60,866,950		

2.4	Quạt N6	Cái	9				298,801,270	
2.5	Xe pha sấy gạch	Cái	2				89,985,960	
<b>3</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>							
3.1	Quạt N12 Sấy ngói DC1	Cái	1				64,650,300	
3.2	Quạt hút khí lò nung và cấp khí hầm sấy N12	Cái	1				64,650,300	
3.3	Máy Kéo KU BO TA - L3202	Cái	1				230,000,000	
3.4	Máy khoan cần (đã qua sử dụng )	Cái	1				90,000,000	
3.5	Máy Nén khí 30 HP - Hiệu HITACHI (INVESTER) và Bình chứa khí 700 Lit	Cái	1				125,000,000	
3.6	Máy phát điện hiệu Mitsumitshi Công suất 305 KVA (đã qua sử dụng)	Cái	1				550,000,000	
3.7	Máy cán mịn hệ gạch DC2	Cái	1				345,352,220	
3.8	Máy cắt gạch DC2	Cái	1				44,411,020	
3.9	Máy cắt gạch đứng DC1	Cái	1				49,072,760	

3.10	Máy đập nguội 22 viên /m <sup>2</sup> - 6 mặt	Cái	2				1,915,228,422	Để tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm	
3.11	Máy nghiền xi than bằng búa văng	Cái	1				596,382,320		
3.12	Nhà đặt máy nguội 22 DC3	M <sup>2</sup>	2,435				1,458,237,193	Đồng bộ với đầu tư sản xuất SPTT	
3.13	Dường vào Mỏ Sét nâng cấp - Đò bê tông	M	700				588,672,861		
3.14	Máy photo copy hiệu TOSHIBA - ESUTTUDO 250 BA	Cái	1				50,000,000		
3.15	Phần mềm Quản lý nhân, tiền lương	Gói	1				30,000,000		
3.16	Xe ô tô du lịch 5 chỗ hiệu MAZDA (Xe ô tô phòng kinh doanh)	Cái	1				921,068,454	Do xe cũ hay bị hư hỏng không đáp ứng công việc	
<b>D</b>	<b>XDCB và mua sắm TSCD chưa đưa vào sử dụng</b>							<b><u>1,388,164,374</u></b>	
1	Máy cấp liệu than - Hệ xây than bằng búa văng 2	Hệ	1				28,906,846		
2	Hệ thống đốt dầu lò nung (Y)	Giàn	5				1,215,366,619	Để tăng sản lượng và chất lượng SP TT	
3	Nhà cơ khí nối dài	M <sup>2</sup>	180				143,890,909		
	<b>Tổng cộng</b>						<b>34,434,650,000</b>	<b>14,338,449,881</b>	

### 5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018 :

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Giá Trị	Ghi Chú
I	Sản lượng sản xuất	Viên QTC	79,736,000	
II	Sản lượng tiêu thụ		86,918,023	
1	Gạch xây dựng	Viên QTC	68,400,000	
2	Sản phẩm trang trí	Viên QTC	11,336,000	
3	Ngói màu	Viên QTC	3,900,000	
4	Sản phẩm trang trí thương mại	Viên QTC	2,509,023	
5	Sản phẩm tráng men	Viên QTC	773,000	
III	Kết quả kinh doanh			
1	Doanh thu thuần	Đồng	226,187,104,489	
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	25,724,868,933	
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	20,708,519,491	

### 6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

Đơn vị : Đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
I	<b>Nguồn lợi nhuận chưa phân phối</b>		<b>28,806,298,948</b>	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		8,097,779,457	
2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2018		20,708,519,491	
II	<b>Phân phối lợi nhuận năm 2017</b>		<b>18,980,962,860</b>	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2.0%	414,170,390	

3	Trích quỹ khen thưởng	20.0%	4,141,703,898	
4	Trích quỹ phúc lợi	2.0%	414,170,390	
5	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	2.5%	517,712,987	<i>Trích 2,5% LNKH</i>
6	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ (trích để lại trên LNCPP)	1.0%	207,085,195	
7	Chi cổ tức bằng tiền mặt (25%VDL)	64.2%	13,286,120,000	
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>		<b>9,825,336,088</b>	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		8,097,779,457	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018	8.3%	1,727,556,631	

### 7. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018:

*Đơn vị tính : ngàn đồng*

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVỊ	K.L	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
<b>A</b>	<b>SỬA CHỮA</b>				<b>815,000</b>
1	Đổ BT lại mặt sân phơi	M2	350	300	105,000
2	Làm lại sân thành phẩm DC1	M2	600	350	210,000
3	Sửa chữa hệ thống cấp thoát nước	Hệ	1	100,000	100,000
4	Làm hàng rào đất nhà máy	Hệ	1	250,000	250,000
5	Các công việc sửa chữa khác				150,000
<b>B</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ MỚI</b>				<b>29,038,000</b>
1	XD nhà chứa đất + Cát DC3 (21*6*4)	M2	720	650	468,000
2	Thay sân phơi mộc kính DC1	M2	6,400	800	5,120,000

	(Cả móng, nền BT)				
3	Mua xe nâng 2,5 tấn	Cái	2	300,000	600,000
4	Mua máy ủi cũ loại lớn K D155 trên 80%	Cái	1	1,500,000	1,500,000
5	XD trạm cân 80 tấn	Cái	1	350,000	350,000
6	XD hệ thống xay xa một tập trung	Hệ	1	150,000	150,000
7	XD dàn phơi trên cao	Hệ	1	350,000	350,000
8	Đầu tư Nhà máy gạch Châu Đức	DA	1	20,000,000	20,000,000
	( <i>Chế tạo máy CBTH 10 tỷ+Chuẩn bị đầu tư 10 tỷ</i> )				
9	Khác				500,000
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b><u>29,853,000</u></b>

#### 7. Dự án đầu tư Nhà máy gạch Châu Đức

#### 8. Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2018

TT	Chức Danh	SL	Mức thù lao tháng (đồng/người)	Mức thù lao năm (ĐỒNG)	Ghi chú
1	Chủ Tịch HĐQT	1	20,000,000	240,000,000	
2	Phó Chủ Tịch HĐQT	1	10,000,000	120,000,000	
3	Thành viên HĐQT ( 3 TV)	3	7,000,000	252,000,000	
4	Trưởng Ban kiểm soát	1	7,000,000	84,000,000	
5	Thành viên BKS (2TV)	2	5,000,000	120,000,000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	8		<b>816,000,000</b>	

Tổng mức thù lao năm 2018 là:

68.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 816.000.000 đồng.

**9. Thông qua mức thưởng đối với HĐQT, Ban Kiểm Soát, thư ký công ty Ban điều hành gồm : Ban Tổng Giám Đốc – Kế Toán Trưởng – Trưởng phó các Phòng Ban Xưởng SX**

- Đối với trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2018:
  - + Thưởng 2.5% lợi nhuận sau thuế.
- Đối với trường hợp hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2018 :
  - + Thưởng 40% phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

**10. Chọn đơn vị kiểm toán năm 2018:**

**Phương án 1:** Tiếp tục chọn Công ty TNHH kiểm toán – tư vấn Đất Việt

Địa chỉ: 02 Huỳnh Khương Ninh – Quận 1 – TP.HCM

Là Doanh nghiệp có đủ chức năng kiểm toán niêm yết theo quy định của Bộ Tài chính.

**Phương án 2:** Giao quyền chủ động Ban Kiểm Soát xem xét giới thiệu đơn vị có chức năng nằm trong danh sách Doanh nghiệp kiểm toán niêm yết của UBCK Nhà nước công nhận.

**11. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc:**

Theo quy định của Điều lệ và quy chế quản trị công ty thì việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành phải được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. HĐQT Công ty đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 tiếp tục biểu quyết ông Lưu Ngọc Thanh – Chủ tịch HĐQT kiêm giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty năm 2018.

**12. Thông qua quy chế quản trị công ty sửa đổi theo nghị định 71/2017/NĐ-CP do Thủ tướng chính phủ ban hành có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017**

Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được các đại biểu tham dự cuộc họp nhất trí biểu quyết thông qua 100% vào hồi \_\_\_<sup>h</sup>00 ngày 27 tháng 4 năm 2018.

**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty cổ phần gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân**

**Thư ký**  
(Ký tên)

**Chủ tọa**  
(Ký tên, đóng dấu)  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lưu Ngọc Thanh**